

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SƠN DƯƠNG  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66/2022/HNGĐ-ST**

Ngày 23/8/2022

*“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SƠN DƯƠNG, TỈNH TUYÊN QUANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Tuấn Linh*

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Quang

2. Ông Hoàng Thanh Nghệ

*Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Vân Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên toà: Ông Hoàng Hữu Trí - Kiểm sát viên.*

Ngày 23/8/2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sơn Dương mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 284/2022/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 7 năm 2022 về việc Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2022/QĐXXST- HNGĐ, ngày 10/8/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hoàng Thị V, sinh năm 1978.

Địa chỉ: Thôn C, xã C, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn:* Ông Trần Văn N, sinh năm 1967.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang.

*( Bà Hoàng Thị V và ông Trần Văn N đều có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện, các lời khai, biên bản hòa giải trong quá trình giải quyết vụ án bà Hoàng Thị V trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Bà Hoàng Thị V và ông Trần Văn N tổ chức lễ cưới vào năm 1996. Tuy nhiên, ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới vợ chồng bà về làm ăn và chung sống tại thôn T, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2018 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi chửi nhau, cuộc sống chung luôn trong tình trạng căng thẳng. Nay, bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được, do bà và ông N không đăng ký kết hôn nên đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông bà có 03 con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 15/10/1997; cháu Trần Huyền T, sinh ngày 24/4/2001 và cháu Trần Quốc V, sinh ngày 09/8/2009. Hiện nay cháu H và cháu T đã trưởng thành bà không đề nghị Toà án xem xét, còn cháu V hiện nay đang ở cùng ông N. Khi ly hôn bà muốn giao cháu V cho ông N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Bà xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

*Tại bản tự khai ngày 18/7/2022 và biên bản hòa giải ông Trần Văn N trình bày:*

Ông và bà Hoàng Thị V tổ chức lễ cưới vào năm 1996. Tuy nhiên, ông bà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định. Sau ngày cưới vợ chồng bà về làm ăn và chung sống tại thôn T, xã H, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Thời gian đầu chung sống có hạnh phúc nhưng đến năm 2014 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bà Hoàng Thị V có đi theo Hội thánh đức chúa trời, bản thân ông cùng với gia đình và chính quyền địa phương can thiệp nhiều lần nhưng không được. Từ những lý do trên khiến cho cuộc sống của vợ chồng ông ngày càng trở nên căng thẳng. Ông và bà V cũng đã sống ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, bà V có đơn khởi kiện vụ án ly hôn ông nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nhưng do ông bà không có đăng ký kết hôn nên ông đề nghị Toà án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Ông N xác định quá trình chung sống vợ chồng ông bà có 03 con chung là cháu Trần Thị Thu H, sinh ngày 15/10/1997; cháu Trần Huyền T, sinh ngày 24/4/2001 và cháu Trần Quốc V, sinh ngày 09/8/2009. Hiện nay cháu H và cháu T đã trưởng thành ông không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết. Còn cháu V hiện nay đang ở cùng ông. Khi ly hôn ông muốn được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu V. Ông không yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, đất đai, nợ chung: Ông N xác định không có, không đề nghị Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sơn Dương phát biểu quan điểm: Toà án đã thụ lý, giải quyết vụ án ly hôn sơ thẩm về việc “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn*” là đúng thẩm quyền, đúng nội dung tranh chấp. Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tổ tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đề nghị HĐXX áp dụng các Điều 28, 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 14, 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị V, không công nhận bà Hoàng Thị V và ông Trần Văn N là vợ chồng. Giao cháu Trần Quốc V, sinh ngày 09/8/2009 cho ông Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản, đất đai, vay nợ không có tranh chấp nên

không xem xét. Về án phí ly hôn sơ thẩm bà Hoàng Thị V phải chịu án phí. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Hoàng Thị V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giao nuôi con chung khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* theo quy định tại khoản 1, Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: kết quả xác minh xác định ông Trần Văn N đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại thôn T, xã H, huyện Sơn Dương. Vì vậy, căn cứ khoản 1, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện Sơn Dương.

[3] Bà Hoàng Thị V và ông Trần Văn N đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[4] Về yêu cầu ly hôn của bà Hoàng Thị V, HĐXX nhận định: Căn cứ kết quả xác minh tại chính quyền địa phương: Từ năm 1996 đến nay, không có trường hợp nào có tên chồng là Trần Văn N, vợ là Hoàng Thị V đăng ký kết hôn.

Tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình quy định: “Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”.

Bà Hoàng Thị V và ông Trần Văn N chung sống với nhau từ năm 1996 đến nay không có đăng ký kết hôn mặc dù có đủ điều kiện kết hôn, xong các bên không thực hiện nghĩa vụ kết hôn mà vẫn chung sống cùng nhau là hôn nhân bất hợp pháp, không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Do vậy, HĐXX cần xử không công nhận bà Hoàng Thị V và ông Trần Văn N là vợ chồng.

[5] Về việc giao nuôi con chung khi ly hôn, HĐXX nhận định: Quá trình giải quyết ly hôn bà Hoàng Thị V có quan điểm muốn giao cháu Trần Quốc V, sinh ngày 09/8/2009 cho ông Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Ông Trần Văn N thể hiện quan điểm nhất trí nuôi dưỡng cháu V. Bản thân cháu Trần Quốc V cũng thể hiện nguyện vọng muốn được ở cùng ông N. Do đó, căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Trần Quốc V, sinh ngày 09/8/2009 cho ông Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản, đất đai, công nợ chung: Bà V và ông N đều xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Bà Hoàng Thị V phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Ông Trần Văn N không phải nộp án phí.

[8] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 228, 264, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Áp dụng khoản 1 Điều 14, Điều 15, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án,

**Xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị V về việc *Kiện Tranh chấp ly hôn, nuôi con khi ly hôn* đối với ông Trần Văn N.

**1. Về quan hệ hôn nhân:** Không công nhận bà Hoàng Thị V và ông Trần Văn N là vợ chồng.

**2. Về nuôi con chung:** Giao cháu Trần Quốc V, sinh ngày 09/8/2009 cho ông Trần Văn N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Hoàng Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

**3. Về án phí:** Bà Hoàng Thị V phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002191 ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Ông Trần Văn N không phải nộp án phí.

**4. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận**

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện Sơn Dương;
- Chi cục THADS huyện Sơn Dương;
- UBND xã H;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(đã ký)

**Lê Tuấn Linh**



